|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Quảng Trị, ngày 07 tháng 11 năm 2022* |

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; kết quả thực hiện Kế hoạch đầu tư công và các Chương trình mục tiêu Quốc gia của tỉnh 10 tháng và một số nhiệm vụ trọng tâm các tháng còn lại của năm 2022**

*(Phiên họp toàn thể UBND tỉnh ngày 10/11/2022)*

**1. Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 10 tháng đầu năm**

Trong bối cảnh tình hình tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức như giá cả nguyên vật liệu tăng cao, thời tiết khí hậu diễn biến dị thường đã ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất nông nghiệp, một số tháng đầu năm dịch Covid-19 tiếp tục ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực của kinh tế - xã hội,... đã kìm hãm đáng kể tốc độ phục hồi, tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 9 tháng đầu năm theo ước tính của Tổng cục Thống kê tăng 6,22% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản giảm 0,2%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 10,45% (trong đó công nghiệp tăng 16,65%); khu vực dịch vụ tăng 7,01%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,78%.

- Tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 25 vạn tấn, giảm 15,26%; sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 46.412 tấn, tăng 18,43%; trồng rừng tập trung 8.515 ha, tăng 15,71%; tổng sản lượng thủy sản ước đạt 31.494 tấn, giảm 3,88% so với cùng kỳ năm trước.

- Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tính tăng 15,4% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2021 tăng 9,36%). Chủ yếu nhờ công nghiệp sản xuất và phân phối điện tăng rất cao do có 17 dự án điện gió mới đi vào vận hành cuối năm 2021.

- Hoạt động thương mại và dịch vụ từng bước phục hồi. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 22.113 tỉ đồng, tăng 14,17% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 10,69%. Hoạt động du lịch dần dần phục hồi và khởi sắc; ước tính lượt khách lưu trú đạt 451.690 lượt, tăng 68,7% so với cùng kỳ năm trước.

- Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước qua địa bàn đạt 665,3 triệu USD, bằng 72,7% so cùng kỳ năm trước (xuất khẩu 231,570 triệu USD, bằng 129,7%; nhập khẩu 433,7 triệu USD, bằng 58,2%).

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn đến ngày 31/10/2022 là 4.037 tỷ đồng, đạt 97,3% dự toán địa phương và 117,7% dự toán Trung ương, bằng 89,1% cùng kỳ năm 2021; trong đó: thu nội địa là 3.449 tỷ đồng, đạt 98,5% dự toán địa phương và đạt 124% dự toán Trung ương, bằng 107,8% cùng kỳ năm 2021;

- Có 408 doanh nghiệp và 143 đơn vị trực thuộc thành lập mới với tổng vốn đăng ký 3.890,9 tỉ đồng, tăng 27,9% số doanh nghiệp đăng ký so với cùng kỳ năm 2021; Có 25 dự án được cấp phép đầu tư với tổng vốn đầu tư 587,24 tỉ đồng.

- Số lao động được tạo việc làm mới ước đạt 14.156 lượt. Công tác thương binh - liệt sĩ và người có công, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tiếp tục quan tâm thực hiện tốt. Tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh cơ bản được kiểm soát, tiếp tục tiêm chủng vắc xin theo đúng kế hoạch.

- Các hoạt động văn hóa được quan tâm chỉ đạo thực hiện, nhất là hoạt động Lễ kỷ niệm 50 năm giải phóng tỉnh Quảng Trị và 50 năm sự kiện 81 ngày đêm Thành Cổ Quảng Trị; Lễ Thượng cờ Thống nhất non sông và diễu binh diễu hành, chuỗi hoạt động kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh liệt sĩ 27/7. Hoàn thành Đại hội thể dục thể thao tỉnh Quảng Trị. Các hoạt động lễ đã được tổ chức trang trọng, có sự đầu tư, sáng tạo, được lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Bộ, ngành Trung ương ghi nhận, đánh giá cao, tạo được ấn tượng sâu sắc đối với đại biểu, nhân dân, du khách trong và ngoài nước.

- Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được tập trung chỉ đạo. Đã tổ chức các hội nghị phân tích các chỉ số PCI, PAR index, PAPI, SIPAS 2021 của tỉnh. Ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ các cơ quan cấp tỉnh; sáp nhập 03 ban quản lý dự án chuyên ngành thành Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số, dịch vụ công trực tuyến. Tính từ khi Cổng Dịch vụ công quốc gia đi vào hoạt động (09/12/2019) đến ngày 15/10/2022, tỉnh Quảng Trị có 115.906 hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 nộp qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, đứng đầu toàn quốc.

- Quốc phòng - an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hoàn thành công tác diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện theo kế hoạch.

*\* Tóm lại, trong 10 tháng đầu năm, với sự nỗ lực của hệ thống chính trị và nhân dân trên địa bàn, nền kinh tế tỉnh đã phục hồi trên nhiều lĩnh vực như thương mại, dịch vụ du lịch; thu ngân sách nhà nước. Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, khó khăn đó là:**giải ngân đầu tư công còn chậm; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn nhiều trường hợp phức tạp, kéo dài; giá nhiên liệu và một số loại vật liệu xây tăng đột biến ảnh hưởng rất lớn đến giá thành xây dựng cũng như tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn; việc quản lý hoạt động khai thác khoáng sản, công tác bảo vệ môi trường của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn một số huyện còn gặp nhiều khó khăn do thiếu về lực lượng, kinh phí. Công tác quản lý đất san lấp chưa đáp ứng nhu cầu của hoạt động đầu tư xây dựng. Thu hút đầu tư có dấu hiệu chững lại, tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn.*

**2. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2022**

- Kế hoạch đầu tư công do tỉnh quản lý năm 2022 được Thủ tướng Chính phủ giao đến nay là 3.642,222 tỷ đồng[[1]](#footnote-1); trong đó:

+ Kế hoạch được giao từ đầu năm là 2.798,93 tỷ đồng (*tại Quyết định số 2048/QĐ-TTg ngày 06/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ*);

+ Kế hoạch thực hiện 03 Chương trình MTQG được giao bổ sung là 415,492 tỷ đồng (*tại Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ*).

+ Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2022 được giao bổ sung là 247,8 tỷ đồng (*tại Quyết định số 1198/QĐ-TTg ngày 12/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ)*.

Ngay sau khi có quyết định giao vốn của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị đã tập trung chỉ đạo quyết liệt với nhiều giải pháp cụ thể nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn được giao. Thường xuyên tổ chức các cuộc họp, giao ban và kiểm tra thực địa để nắm bắt tình hình và trực tiếp chỉ đạo giải quyết kịp thời. Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã ban hành rất nhiều văn bản chỉ đạo; Ban cán sự Đảng UBND tỉnh đã ban hành Nghị quyết về quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh; đẩy mạnh thực hiện giải ngân nguồn vốn đầu tư công năm 2022.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện đã gặp rất nhiêu nhiều khó khăn, vướng mắc như: thời tiết mưa lũ dị thường những tháng đầu năm; các dự án khởi công mới và dự án đường ven biển có kế hoạch vốn khá lớn (khoảng 920 tỷ đồng) nhưng việc hoàn thiện hồ sơ kéo dài; công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng vẫn còn nhiều bất cập gây trở ngại rất lớn đối với hoạt động đầu tư công; giá một số vật liệu xây dựng tăng cao nên các nhà thầu thi công cầm chừng; quy trình, thủ tục thực hiện các dự án ODA phức tạp, phụ thuộc vào nhà tài trợ, mất nhiều thời gian.

- Tính đến ngày 31/10/2022, tổng giá trị giải ngân kế hoạch đầu tư công của tỉnh là 1.468,236 tỷ đồng, cụ thể:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nguồn vốn** | **Kế hoạch 2022** | | **Giải ngân đến 31/10/2022** | **Tỷ lệ (%)** | |
| **TTgCP giao** | **Tỉnh giao** | **TTgCP giao** | **Tỉnh giao** |
|  | **TỔNG CỘNG** | **3.642.222** | **4.122.222** | **1.468.236** | **40,3** | **35,6** |
| **1** | **Đầu năm** | **2.978.930** | **3.458.930** | **1.466.721** | **49,2** | **42,4** |
| - | Ngân sách địa phương | 1.238.910 | 1.718.910 | 950.428 | 76,7 | 55,3 |
| - | Ngân sách trung ương | 1.740.020 | 1.740.020 | 516.293 | 29,7 | 29,7 |
| **2** | **Bổ sung trong năm** | **663.292** | **663.292** | **1.515** | **0,2** | **0,2** |
| - | Chương trình MTQG | 415.492 | 415.492 | 1.515 | 0,4 | 0,4 |
| - | Ngân sách trung ương | 247.800 | 247.800 |  | 0,0 | 0,0 |

**3. Kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2022**

***3.1. Công tác hoàn thiện cơ chế, chính sách và các văn bản hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình MTQG***

Căn cứ các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương; tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan khẩn trương xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành, hoàn thiện hệ thống văn bản nhằm tạo cơ sở pháp lý và điều kiện triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả cao. Cụ thể: Quyết định thành lập và quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo tỉnh[[2]](#footnote-2); 06 Nghị quyết[[3]](#footnote-3) về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn, quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn, phân bổ và giao bổ sung kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 và năm 2022; 08 Quyết định[[4]](#footnote-4) về kế hoạch thực hiện và giao kế hoạch vốn các Chương trình MTQG, danh mục loại dự án áp dụng cơ chế đặc thù; các văn bản[[5]](#footnote-5) hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh. Riêng đối với Quy định về tỷ lệ các dự án áp dụng theo cơ chế đặc thù trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đang chỉ đạo các ngành và UBND các huyện xây dựng, tổng hợp để trình HĐND tỉnh thông qua.

Việc kiện toàn bộ máy tham mưu giúp việc các cấp được tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện. Đến nay, Cấp tỉnh đã thực hiện kiện toàn Văn phòng điều phối nông thôn mới ; thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh về quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025...

***2. Tình hình phân bổ và giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước và huy động nguồn lực thực hiện các Chương trình MTQG***

Trên cơ sở Nghị quyết phân bổ kế hoạch vốn và giao dự toán thu chi của HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương 5 năm giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia[[6]](#footnote-6) và phân bổ kinh phí sự nghiệp năm 2022 thực hiện 03 chương trình[[7]](#footnote-7). Trong đó:

*(1) Kế hoạch vốn đầu tư phát triển* ngân sách trung ương 5 năm giai đoạn 2021-2025 là **1.501,025 tỷ đồng** (Trong đó**:** Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 735,782 tỷ đồng; Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững là 362,173 tỷ đồng; Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới là 403,070 tỷ đồng).

*(2) Kế hoạch vốn năm 2022:*

- Chương trình MTQG xây dựng NTM: Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022: 141,240 tỷ đồng; Kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2022: 27,2 tỷ đồng; Vốn đối ứng ngân sách tỉnh: 40 tỷ đồng[[8]](#footnote-8)

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022: 123,622 tỷ đồng; Kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2022: 50,640 tỷ đồng; Vốn đối ứng ngân sách tỉnh: 31,944 tỷ đồng[[9]](#footnote-9)

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022: 150,630 tỷ đồng; Kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2022: 65,684 tỷ đồng; Vốn đối ứng ngân sách tỉnh: 26,415 tỷ đồng[[10]](#footnote-10)

*(2) Tình hình giải ngân vốn đầu tư phát triển:* Hiện nay, các huyện đang tập trung triển khai thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư, vì vậy đến ngày 31/10/2022 kết quả giải ngân vốn đạt thấp đạt tỷ lệ thấp, cụ thể: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 280,858 triệu đồng đạt tỷ lệ 0,23% vốn kế hoạch TW giao. Chương trình MTQG xây dựng NTM: 400 triệu đồng, đạt tỷ lệ 0,28% kế hoạch vốn TW giao.

Dự kiến đến 31/01/2023 chỉ có thể phấn đấu giải ngân khoảng 50% kế hoạch vốn đã bố trí.

**4. Những khó khăn vướng mắc và kiến nghị, đề xuất**

***4.1. Các Chương trình mục tiêu quốc gia***

- Nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được trung ương phân bổ cuối tháng 5 và tỉnh giao cuối tháng 6; hiện nay, các ngành và các địa phương đang tập trung triển khai thực hiện. Tuy nhiên, do điều kiện thời tiết tỉnh Quảng Trị những tháng cuối năm vào mùa mưa lũ nên rất khó có khả năng giải ngân hết nguồn vốn được bố trí trong năm 2022.

- Hiện nay, một số cơ quan Trung ương vẫn chưa ban hành đầy đủ các văn bản các hướng dẫn thực hiện các Dự án, tiểu Dự án của các chương trình dẫn đến khó khăn cho địa phương trong việc ban hành các quy định, cơ chế, chính sách triển khai các chương trình. Cụ thể như:

+ Chưa ban hành quy định định mức đầu tư thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN bao gồm: hỗ trợ đất ở; hỗ trợ nhà ở; hỗ trợ đất sản xuất; đầu tư công trình nước sinh hoạt tập trung; đầu tư kiên cố hóa đường đến trung tâm xã chưa được kiên cố hóa, đường liên xã; hỗ trợ, đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa chợ...

+ Trung ương Hội LHPN Việt Nam chưa xây dựng các tài liệu mô hình, sổ tay hướng dẫn triển khai dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN để các cấp Hội triển khai các nội dung dự án đảm bảo tiến độ kế hoạch.

+ Bộ Thông tin và Truyền thông chưa ban hành thông tư hướng dẫn thực hiện tại Tiểu dự án 2 của Dự án 10: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN

- Trung ương chưa giao vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương, vì vậy chưa có cơ sở lập kế hoạch thực hiện các Chương trình giai đoạn 2021-2025.

- Theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP về Phương pháp lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có sự tham gia của cộng đồng thì nguồn vốn thực hiện sẽ bao gồm Vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, huy động từ cộng đồng dân cư; các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có). Tuy nhiên, Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình lập kế hoạch và đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chỉ quy định đối với nguồn vốn đầu tư phát triển, chưa quy định đối với nguồn vốn sự nghiệp.

- Việc cụ thể hóa các Bộ tiêu chí nông thôn mới tại các địa phương đang có nhiều vướng mắc đối với các quy định của Trung ương và hướng dẫn của các Bộ, ngành (như: Bộ Công Thương chưa có hướng dẫn tiêu chí số 4; Bộ Quốc phòng chưa có hướng dẫn chỉ tiêu 19.1 của xã nâng cao; Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa có hướng dẫn kiểm định chất lượng giáo dục của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện;…). Một số tiêu chí, chỉ tiêu trong bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới các cấp còn khó khăn trong việc hướng dẫn, triển khai (như: tỷ lệ người dân khám chữa bệnh từ xa và có sổ khám bệnh điện tử; tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung; xác định tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn; thành lập Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp cấp huyện;…).

- Ngày 12/8/2022, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 53/2022/TT-BTC về hướng dẫn sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, trong đó có 10 nội dung quy định HĐND tỉnh ban hành mức hỗ trợ cụ thể. Việc xây dựng định mức hỗ trợ cần thực hiện theo quy trình và được HĐND tỉnh thông qua tại các kỳ họp của HĐND tỉnh. Vì vậy, nhiều nội dung cấp thiết trong triển khai chương trình chưa thể bố trí vốn sự nghiệp năm 2022 để thực hiện do chưa có quy định cụ thể.

***4.2. Đầu tư công***

- Công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập, chậm được giải quyết gây kìm hãm hoạt động đầu tư công. Nhiều dự án có kế hoạch vốn giao khá lớn nhưng chậm được giải ngân do vướng mắc trong công tác GPMB[[11]](#footnote-11); vướng mắc trong công tác chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, trồng rừng thay thế; …. đã ảnh hưởng lớn đến tiến độ thực hiện, không đảm bảo bàn giao mặt bằng theo đúng tiến độ cam kết cho chủ đầu tư, nhà thầu thi công dự án dẫn đến công tác đầu tư xây dựng cơ bản chậm được triển khai.

- Tiến độ, thủ tục phê duyệt quy hoạch mỏ đất san lấp cũng như cấp giấy phép khai thác mỏ đất mới mất nhiều thời gian và thủ tục đã ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ đắp nền và thi công của nhiều công trình.

- Các dự án khởi công mới, sau khi được giao vốn mới bắt đầu triển khai được công tác phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu[[12]](#footnote-12), lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế thi công, dự toán, tổ chức lựa chọn nhà thầu, xây dựng kế hoạch thi công, phân khai vốn, nhập dự toán… dẫn đến mất nhiều thời gian để có khối lượng thanh toán nên chưa kịp có khối lượng để giải ngân kế hoạch vốn được giao..

- Các dự án ODA ngoài việc thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật trong nước, còn phải thực hiện thêm các hồ sơ thủ tục đầu tư, rút vốn, giải ngân,… theo các cam kết với Nhà tài trợ dẫn đến quá trình hoàn thiện thủ tục đầu tư, rút vốn, giải ngân mất rất nhiều thời gian, công đoạn.

- Kế hoạch vốn thực hiện 03 Chương trình MTQG được trung ương phân bổ cuối tháng 5/2022 và tỉnh hoàn thành giao vào cuối tháng 6/2022 nên đến nay, các ngành và các địa phương đang tập trung triển khai thực hiện. Tuy nhiên, do điều kiện thời tiết tỉnh Quảng Trị những tháng cuối năm vào mùa mưa lũ nên rất khó có khả năng giải ngân hết nguồn vốn được bố trí trong năm 2022. Bên cạnh đó, các Bộ quản lý chương trình mục tiêu quốc gia và các Bộ, ngành liên quan vẫn chưa ban hành đầy đủ các văn bản các hướng dẫn thực hiện các Dự án, tiểu Dự án của các chương trình dẫn đến khó khăn cho địa phương trong việc ban hành các quy định, cơ chế, chính sách triển khai các chương trình.

**5. Nhiệm vụ trọng tâm trong những tháng cuối năm**

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đã được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đề ra trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ; Kết luận số 175-KL/TU ngày 06/12/2021 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 149/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; Chương trình công tác trọng tâm năm 2022 của UBND tỉnh; triển khai thực hiện Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2022 và tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe của nhân dân, nhất là phòng chống dịch bệnh Covid-19, quyết tâm không để tái diễn dịch bệnh xảy ra trên diện rộng để phục hồi và phát triển kinh tế. Chủ động kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Quán triệt và tập trung thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế và các kế hoạch khôi phục sản xuất sau thiên tai đã được UBND tỉnh ban hành. Chủ động triển khai ngay các nhiệm vụ quan trọng đã được UBND tỉnh giao, hỗ trợ các địa phương, doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; thúc đẩy, phục hồi sản xuất.

- Rà soát, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công kế hoạch năm 2022. Giải quyết nhanh thủ tục đầu tư; theo dõi, đôn đốc, giải quyết các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp ngoài nhà nước; tham mưu xử lý các dự án chậm, vi phạm cam kết về đầu tư.

- Tập trung hoàn thành theo đúng tiến độ lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; phấn đấu trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào Quý IV/2022.

- Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp thu ngân sách nhà nước, phấn đấu hoàn thành cao nhất nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2022. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và đúng chế độ, chính sách quy định.

- Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch của UBND tỉnh và của từng đơn vị, địa phương về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; nghiêm túc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách về an sinh xã hội. Quan tâm hỗ trợ, động viên, giúp đỡ và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để các doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh.Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 60 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào và 45 năm ngày ký hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Lào.

- Tiếp tục củng cố, tăng cường và bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội./.

1. Kế hoạch đầu tư công năm 2022 được tỉnh Quảng Trị giao đến nay là 4.122,222 tỷ đồng (tăng 480 tỷ đồng từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất), bằng 113% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. [↑](#footnote-ref-1)
2. Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh và hoạt động theo quy chế được ban hành tại Quyết định số 1499/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 06/6/2022 của Trưởng Ban chỉ đạo các CT MTQG [↑](#footnote-ref-2)
3. Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND, số 22/2022/NQ-HĐND, số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022, ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định múc phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện các chương trình MTQG; Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình MTQG, giữa các chương trình MTQG và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương 5 năm giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 giao bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu thực hiện các chương trình MTQG năm 2022 [↑](#footnote-ref-3)
4. Các Quyết định giao vốn: số 1702/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương 5 năm giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; số 1704/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương 5 năm giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và số 1705/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương 5 năm giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; Quyết định số 2163/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 phân bổ kinh phí sự nghiệp năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; Quyết định số 1706/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Quyết định số 1707/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 01/7/2022 triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 2378/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 Danh mục loại dự án áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh [↑](#footnote-ref-4)
5. Chương trình hành động số 17/CTr-UBND ngày 25/3/2022 thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 04/11/202021 của Tỉnh ủy thực hiện Chương trình MQTG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 về phê duyệt danh sách các xã chỉ đạo điểm của tỉnh xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 1625/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 về Phân công địa bàn đỡ đầu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 1738/QĐ-UBND, 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 về Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 về Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 16/2/2022 phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020 và số 543/QĐ-UBND ngày17/2/2022 phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025. [↑](#footnote-ref-5)
6. Các Quyết định: số 1702/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương 5 năm giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; số 1704/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương 5 năm giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và số 1705/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương 5 năm giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG GNBV. [↑](#footnote-ref-6)
7. Quyết định số 2163/QĐ-UBND ngày 19/8/2022, số 2504/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của UBND tỉnh. [↑](#footnote-ref-7)
8. Quyết định số 1416/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh. [↑](#footnote-ref-8)
9. Đối ứng tại Quyết định số 1705/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSTW 5 năm giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện CTMTQG GNBV. [↑](#footnote-ref-9)
10. Đối ứng tại Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSTW 5 năm giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. [↑](#footnote-ref-10)
11. Khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 2 (110 tỷ đồng); Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông (443 tỷ đồng); Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị (207 tỷ đồng); …. [↑](#footnote-ref-11)
12. Theo quy định của Luật Đấu thầu căn cứ để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu là quyết định phê duyệt dự án và nguồn vốn cho dự án; dẫn đến các dự án đã giao kế hoạch trung hạn nhưng chưa giao kế hoạch hằng năm không thể triển khai trước công tác lựa chọn nhà thầu để đẩy nhanh tiến độ triển khai và giải ngân nguồn vốn. [↑](#footnote-ref-12)